

Biên Hòa, ngày 31.05.1986

Thính gửi Bà Thúc Minh - Ông

Chưa bà,

Bồi dưỡng tên dưới đây là ĐỖ VĂN TRÍ,
sinh ngày 23-11-1946 tại Dalat. Địa chỉ thường
trú tại tổ 7 Khóm Đa Thành, Phường 4, Thành Phố
Dalat - Bình Lâm Đông - Địa chỉ tạm trú và liên
lạc thủ từ: 44 Phan - Đình - Phường, Thành Phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trên trong đi đơn này kính trình bày với bà
về như sau: Chúng tôi hân hạnh dưới bầu trời
tóc kỹ lưỡng trong hợp do quý cơ quan ORDERLY
DEPARTURE PROGRAM thực hiện giúp đỡ với tư cách
nhân đạo tới với người Việt Nam còn ở lại đất nước
chúng tôi, hôm nay chúng tôi làm đơn này kính xin
bà chấp thuận cho gia đình chúng tôi được lập thư
tue đơn ra đi theo chương trình tái tự O.P. Vì hiện
hôm gia đình chúng tôi đang gặp rất nhiều khó khăn
mà bản thân tôi không tìm được công ăn việc làm.

Nguyên trước đây tôi là một quân nhân,
nhập ngũ ngày 14.12.1968 theo học khóa 1/69
đi quân bộ binh ở khu vực 23/Sĩ quan Căn
bản quân nhân khu vực phục vụ tại tiểu đoàn 2
nhằm lên đóng tại Qui Nhơn, chiến vụ và cấp bậc
sau cũng là Trung úy, trưởng tiểu ban kiểm soát
thống kê kiêm trưởng tiểu ban hỗ trợ binh đoàn
Số quân: 66/Ho4-881 -

Đời đi học tập cải tạo tại trại 2/ tổng trại 8
từ ngày 10.7.1975 đến ngày 29.12.1986 thì
được phóng thích.

Gia đình cũ tôi gồm có:

1. Vợ: Nguyễn - thị - Quý - Hoàng - sinh năm 1950
2. Con: Đỗ - thị - Quý - Phương, sinh năm 1973.
- 3 - Đỗ - Nguyễn - Bảo - Đoàn - 1975
- 4 - Đỗ - thị - Huệ - Phương - 1981.

Trong khi chờ đợi sẽ chấp thuận, xin bà hội
âm cho chúng tôi được yên tâm.

Kính thư

Đính kèm:

Ước

Đỗ Văn Bội.

- 1 bản sao giấy ra trại
- 1 - giấy hôn thú
- 3 giấy khai sinh của 3 con tôi.

ĐƠN VỊ
Tổng trại
Số 7...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên

ĐỖ VĂN TRỊ

Bí danh

Ngày tháng năm sinh **23 - 11 - 1946**

Nguyên quán **Châu me, An Ba, Nghệ An, Quảng Ngãi**

Trú quán hiện nay **Đ5 Cao bá quát, Phường 7, Đà Lạt**

Ngày đi lính **14 - 12 - 1968**

Đơn vị **Tiểu đoàn 2 nhiên liệu Tại Plây Ku**

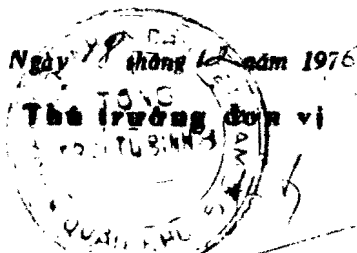
Số lính **66/404.861** cấp bậc **Trung úy**

Chức vụ **Trưởng ban K. ở Sư đoàn 1 quân K. ở Trung ban hồ sơ binh sĩ**

Đã qua giáo dục từ ngày **10** tháng **7** năm **1975** đến
ngày **29** tháng **12** năm **1976** tại **Trại 2 Tổng trại 8**

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn theo
quyết định số **799** ngày **6** tháng **11** năm **1976**
của **Hội đồng thị trấn K. 5**

Đề nghị Ủy ban nhân dân địa phương tiếp tục giáo dục
và xét quyền công dân theo quy định chung của Nhà nước.



Trung tá: **Võ Như Loan**

NHỮNG QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY PHÒNG THÍCH

1. Phải xuất trình giấy phòng thích và nạp giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.

2. Phải tuân theo luật lệ chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.

3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Đi đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.

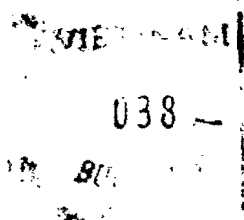
4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và chính quyền nơi cư trú biết.

5. Khi Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp báo gọi thì phải đến đúng quy định.

Đã cấp tiền ăn, tiền tàu xe về đến nhà và mang theo các trang phục được cấp phát tại trại.

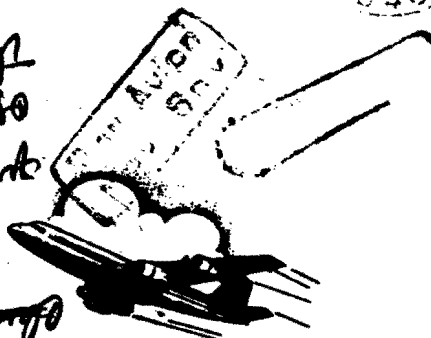
FROM: ĐO. VĂN TRI

Hà Phan Đình Phụng 44
Biên Hòa Đông Nam
VIỆT NAM



78

98-03-9
smo
mp
700
yong
lời
on 2/10



TO: Mrs KHUO MINH THO
PO. Box 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

Xã, Thị trấn Phước 4
Thị xã, Quận TP.Đalat
Thành phố, Tỉnh Lâm Đồng

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 705
Quyển số 03

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Đỗ Thị Châu Phương</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày sáu - tháng mười một năm một chín - tám một (06/11/1981)</u>		
Nơi sinh	<u>Trạm y tế Phước 4 - Đalat</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đỗ Văn Tri</u> <u>1946</u>	<u>Nguyễn Thị Quý Hoàng</u> <u>1950</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Lâm viên</u> <u>tổ 7 Đ. Thành Đalat</u>	<u>Lâm viên</u> <u>tổ 7 Đ. Thành Đalat</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đỗ Văn Tri</u> <u>Sinh 1946</u> <u>Kiên ở tại</u> <u>tổ 7 Đ. Thành</u> <u>Số CMND</u> <u>250 132967</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 7 năm 82
TM/UBND Nguyễn Thành Xuân ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 18 tháng 11 năm 1981
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Phước 4
Phó Chủ tịch
Xuân Giáp
Ký tên và đóng dấu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh : Pleiku

Quận : Lê Trung

Xã : Hội Thương Hội Phú

Số hiệu : 4242



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 31 tháng 10 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ : Bồ Thị Quý Phương

Con trai hay con gái : Con gái

Ngày sanh : Mười bảy tháng mười năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba (27.10.1973)

Nơi sanh : Hội Thương Hội Phú Lê Trung Pleiku

Tên họ người cha : Bồ Văn Trị

Tên họ người mẹ : Nguyễn Thị Quý Hương

Vợ chánh hay không có hôn-thú : Chánh

Tên họ người đứng khai : Bồ Văn Trị

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Lập tại Hội Thương Hội Phú ngày 31 tháng 10 năm 19 73



VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh QUI-NHON

Quận NHON-DINH

Xã (Phường) TRUNG-CHÁNH

Số hiệu 06/

✱

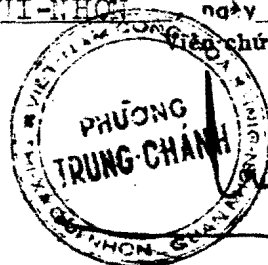
Trích-Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 06 tháng 01 năm 19 75

Tên họ đứa trẻ	<u>ĐỖ-NGUYỄN-BẮC-TOÀN</u>
Con trai hay con gái Nam	
Ngày sanh	Ngày một, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (.01.01.1975)
Nơi sanh	Phường Trung-Chánh, Thị xã Qui-Nhon
Tên họ người cha	<u>ĐỖ-VĂN-TRỊ</u>
Tên họ người mẹ	<u>NGUYỄN-THỊ CÚY-HƯƠNG</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Chánh</u>
Tên họ người đứng khai	<u>ĐỖ-VĂN-TRỊ</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

QUI-NHON ngày 15 tháng 01 năm 19 75
Viết chức hộ tịch



Trần-minh-Huyền

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Trích - Lục

TỈNH Viên Sơn

QUẬN Lệ Trung

XÃ Hội Thương Hội Phố

SỐ 399

CHỨNG THU HÔN - THƯ

Tên họ người chồng Đỗ Văn Quý
Nghề nghiệp Quản nhân
Sanh ngày 23-11-1946

Tại Khai phố 5, Duyệt
cư sở tại ---
tạm trú tại Hội Thương Hội Phố, Lệ Trung, Viên Sơn

Tên họ cha chồng Đỗ Bình (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Võ Thị Thuận (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Nguyễn Thị Quý Hương
Nghề nghiệp Nội trợ
Sanh ngày 06-3-1950

tại Tuy Hòa
cư sở tại ---
tạm trú tại Hội Thương Hội Phố, Lệ Trung, Viên Sơn

Tên họ cha vợ Nguyễn Quang Quý (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trần Thị Ngọc (s)
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới ngày hai mươi sáu, tháng mười hai, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi hai (26-12-1972)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước
ngày _____ tháng _____ năm _____
tại _____

TRÍCH Y BỐN CHÍNH

Viên Sơn, ngày 26 tháng 12 năm 19

Viết Chúc Hộ Tịch



[Handwritten signature]

VIỆN - BÌNH - KINH